

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 06 tháng 07 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 1384/BHXX-KHTC ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo ĐTM của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại văn bản số 130/CCMT-TĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là dự án*) của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Thanh Liêm;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- UBND thị trấn Tân Thanh;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC**Phạm Chí Thống**

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 9 năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
- Tên chủ đầu tư dự án: Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Phạm vi dự án:

+ Vị trí thực hiện dự án tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

+ Tổng diện tích xây dựng trụ sở bảo hiểm xã hội huyện Thanh Liêm khoảng 2.000m², trong đó chủ yếu là diện tích đất trồng lúa.

+ Phạm vi thực hiện dự án: San nền; Xây dựng các hạng mục: Nhà làm việc 03 tầng; Nhà sinh hoạt chung đa năng, phòng để máy bơm + máy phát điện, gara ô tô; Nhà để xe nhân viên; Nhà để xe khách; Nhà bảo vệ; Hệ thống sân đường nội bộ; Hệ thống cây xanh + bồn hoa; Cổng, tường rào.

- Quy mô dự án:

+ Cơ cấu sử dụng đất của dự án

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ chiếm đất (%)
1	Nhà làm việc + Bậc sảnh, đường dốc	320,7	16,03
2	Nhà SHC, đa năng, phòng máy bơm, máy phát điện, gara ô tô	112,7	5,63
3	Nhà để xe nhân viên	63,0	3,15
4	Nhà để xe khách	27,0	1,35
5	Nhà bảo vệ	11,3	0,57
6	Sân đường nội bộ	1.037,7	51,89
7	Cây xanh, bồn hoa	362,8	18,14
8	Cổng, tường rào	64,8	3,24
	Tổng cộng	2.000	100

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Các hạng mục công trình:

- Hạng mục công trình chính:

+ Nhà làm việc 03 tầng có diện tích xây dựng là 297,3m²;

- Các hạng mục công trình phụ trợ:

+ Nhà sinh hoạt đa năng, phòng để máy bơm + máy phát điện, gara ô tô với diện tích 112,7m²;

+ Nhà bảo vệ; Bể nước PCCC và sinh hoạt (02 bể); sân đường nội bộ; bể tự

hoại 5m³ (xây ngầm dưới khu vực cạnh khu nhà làm việc 03 tầng), bể xử lý nước thải dạng composite 2 m³, kho chứa chất thải nguy hại, cây xanh.

+ 01 lán trại của công nhân, 01 kho chứa chất thải nguy hại, 01 cầu phun rửa xe trước khi ra khỏi công trường xây dựng.

** Hoạt động của dự án:*

- Giai đoạn xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng và san nền; Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; Hoạt động vận chuyển chất thải rắn xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của cán bộ nhân viên làm việc tại trụ sở.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án sử dụng đất trồng lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích là 2.000m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc đất hữu cơ, đào đất không thích hợp, san nền.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ quá trình: san nền, máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng tại công trường.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của cán bộ nhân viên làm việc tại trụ sở; Hoạt động của các phương tiện giao thông; Hoạt động lưu giữ chất thải; Hoạt động của điều hoà không khí.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ hoạt động giao thông ra vào cơ quan, từ hệ thống điều hoà không khí.

- + Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- + Chất thải rắn sinh hoạt.
- + Chất thải rắn thông thường.
- + Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $0,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (*nước thải nhà vệ sinh $0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải xám là $0,36 \text{ m}^3/\text{ngày}$*). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe có lưu lượng lớn nhất khoảng $1,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,025 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO, NO_x , VOC.

- Bụi, NO_x , CO, VOC từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động san, gặt đất đá; hàn kết cấu kim loại, quá trình trộn bê tông, trộn vữa, quá trình sơn hoàn thiện,...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Khối lượng nước thải phát sinh khoảng $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm. Thành phần: TSS, BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,062 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thành phần: Bụi; SO_2 ; NO_x ; CO, VOC.

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng.
- Khí thải phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải chủ yếu là mùi hôi từ quá trình phân hủy các chất hữu cơ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 7,86 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm đất, cát, cốp pha, thép xây dựng, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, chất thải rắn từ quá trình cắt tấm đá ốp lát và các nguyên vật liệu không đạt tiêu chuẩn...

+ Khối lượng phát quang thực bì: 0,3 tấn.

+ Khối lượng đất hữu cơ nạo vét khoảng 394,25 m³.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng phát sinh khoảng 9,8 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng 519,75 kg/quá trình. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, giẻ lau dính sơn, thùng chứa dầu thải, vỏ hộp sơn, dụng cụ quét sơn, đầu mẫu que hàn thải, vật liệu thấm dầu,...

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Khối lượng chất thải sinh hoạt khoảng 13,29 kg/ngày, trong đó rác sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ nhân viên là 10,29 kg/ngày, chất thải rắn phát sinh đối với công dân đến trụ sở là 3 kg/ngày. Thành phần bao gồm: Rác hữu cơ, nhựa và chất dẻo, rác vô cơ, các chất khác,...

- **Chất thải rắn thông thường khác:** Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/tháng, bao gồm giấy, túi nilon, thùng carton, sách báo cũ,...

- **Chất thải nguy hại:** Khối lượng phát sinh khoảng 166,4 kg/năm, bao gồm: Hộp mực in thải, dầu mỡ thải, pin, ắc quy, dầu diesel thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, máy bơm nước, máy phát điện...

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến giao thông vận tải khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động 02 buồng (*dung tích bể chứa chất thải là $2,5m^3$ /bể, có 2 bể chứa; bể dự trữ nước $0,75m^3$*). Định kỳ hút và đem đi xử lý với tần suất 2lần/tuần.

- Nước thải rửa xe: Nước rửa xe được thu gom qua bể tách văng dầu 04 ngăn kích thước: $RxDxC = 2,89 \times 0,72 \times 2$ (m). Nước sau xử lý được đưa vào bể chứa để tận dụng phun dập bụi, không xả ra ngoài môi trường. Bể chứa nước sau xử lý có dung tích $1,44 m^3$.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thu gom chất thải rắn trên mặt bằng dự án sau mỗi ngày làm việc để tránh ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực dự án. Bố trí máy bơm phục vụ thoát nước khi cần.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí trạm rửa xe tại khu vực cổng để xịt rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, đá rơi vãi tuyến đường vận chuyển vật liệu vào khu vực dự án. Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công, khu vực đường gần dự án trên đường PK-1B ra đến đường ĐT495 với chiều dài khoảng 0,5 km trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 4 lần/ngày.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Biện pháp xử lý nước thải:

+ Biện pháp thu gom, xử lý theo quy hoạch: Nước thải sinh hoạt được thu gom đưa vào bể tự hoại dung tích khoảng $5m^3$ (được bố trí cạnh khu nhà làm việc 3 tầng). Nước thải sau bể tự hoại sẽ được thu gom và chảy ra vào hệ thống thoát nước thải chung trên đường PK-1B hiện có bằng đường ống PVC D110, sau đó

nước thải được dẫn về trạm XLNT tập trung của dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm (TL-ĐT06.21) có công suất thiết kế là 1.400 m³/ngày.đêm (Theo Văn bản số 858/UBND-KT&HT của UBND huyện Thanh Liêm ngày 08/6/2023). Vị trí điểm đầu nối nước thải nằm trên đường PK-1B tại hồ ga góc phía Tây Nam khu đất.

+ Biện pháp thu gom, xử lý nước thải tạm thời: Khi hệ thống đường ống thu gom và trạm XLNT tập trung theo quy hoạch chưa được xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tạm thời bằng composite xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ AAO kết hợp màng vi sinh MBBR công suất 2 m³/ngày.đêm. Quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải sinh hoạt (nước thải nhà vệ sinh + Nước thải xám) → Bể gom → Hệ thống XLNT hợp khối bằng Composite (*gồm 05 ngăn: Ngăn điều hòa, Ngăn thiếu khí, Ngăn hiếu khí, Ngăn lọc màng, Ngăn khử trùng*) → Bể chứa nước sau xử lý. Nước thải sau xử lý phải đạt Cột A, K = 1,2, QCVN 14:2008/BTNMT và tận dụng để tưới cây.

** Biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn*

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, theo nguyên tắc tự chảy.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống dọc bằng cống BTCT B300. Hướng thoát nước chính từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, sau đó chảy vào cống thoát nước mưa trên đường PK-1B, PK2 hiện có bằng cống bê tông cốt thép ngang đường D300 (Theo Văn bản số 858/UBND-KT&HT của UBND huyện Thanh Liêm ngày 08/6/2023). Nước mưa được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung tại 02 vị trí:

+ Vị trí đầu nối nước mưa số 01: tại hồ ga góc phía Đông Nam khu đất trên đường PK-1B;

+ Vị trí đầu nối nước mưa số 02: tại hồ ga phía Đông khu đất trên đường PK2.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Bê tông hóa sân đường nội bộ để giảm thiểu đất cát bị cuốn bay;

- Trồng cây xanh để tạo cảnh quan và cải thiện chất lượng không khí.

- Bố trí cán bộ, nhân viên vệ sinh sân đường, thu gom rác thải, lá cây với tần suất tối thiểu 1 lần/ngày;

- Các thùng đựng rác thải sinh hoạt có nắp đậy kín nhằm tránh phát sinh mùi hôi thối ra môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày để vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày, tránh việc lưu trữ rác trong thời gian dài.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại

khu vực lán trại của công nhân.

- + Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

- + Toàn bộ lượng đất hữu cơ không thích hợp được tận dụng đổ vào lô cây xanh, không vận chuyển ra bên ngoài khu vực thực hiện dự án.

- + Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam. Tận dụng vật liệu san lấp tại chỗ, phần còn lại hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10 feet gần khu vực lán trại công nhân và bố trí các thùng chứa để lưu giữ CTNH, bao gồm 06 thùng dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ CTNH. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường khác:

- + Tổ chức thực hiện phân loại rác sinh hoạt ngay tại nguồn thành 3 loại: rác tái chế, rác hữu cơ, các loại rác khác.

- + Bố trí các thùng rác nhỏ dung tích 50 lít tại các phòng nhà làm việc và các nhà khác trong trụ sở, dự kiến khoảng 20 thùng chứa.

- + Rác thải tại các thùng chứa tạm sẽ được thu gom 1 lần/ngày về nơi tập kết rác thải của trụ sở. Sau đó rác thải được thu gom bởi các đơn vị có chức năng của thị trấn với tần suất tối thiểu 2 ngày/lần.

- Chất thải nguy hại:

- + Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại đúng quy định với diện tích 20m² gần khu vực bể xử lý nước thải. Bố trí 4 thùng chứa dung tích 100lít/thùng có dán nhãn mã chất thải nguy hại, có nắp đậy.

- + Định kỳ 6 tháng đến 01 năm thuê đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định của pháp luật.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Không sử dụng các thiết bị máy móc cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao và ảnh hưởng tới công nhân vận hành.

- Không hoạt động vào giờ cao điểm.

- Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Treo biển hạn chế bấm còi và nhắc nhở các phương tiện không rú ga ầm ĩ trong khu vực cơ quan.

- Tuyên truyền về việc giữ trật tự an ninh, an toàn.
- Phối hợp với chính quyền và công an địa phương để giữ an toàn trật tự.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tiêu thoát nước, phương án phòng chống cháy nổ,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu từ đường PK-1B ra đến đường ĐT495.

- Vấn đề cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; Hoạt động thu gom, xử lý nước thải rửa xe; Hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; Hoạt động của hệ thống tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

** Giám sát vận hành thử nghiệm:*

- Vị trí giám sát: Mẫu nước thải trước xử lý và mẫu nước thải sau xử lý.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, TSS, NO₃⁻, NH₄⁺, PO₄³⁻, H₂S, dầu mỡ động thực vật, Coliform, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Tần suất quan trắc: 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp (Riêng đối với nước thải đầu vào chỉ tiến hành lấy mẫu 01 lần).

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát nước thải*

- Vấn đề cần giám sát: hoạt động thu gom, xử lý nước thải của dự án.
- Tần suất giám sát: thường xuyên.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục trong khu vực dự án.
- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.
- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh, tai nạn giao thông...
- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đất bóc hữu cơ đảm bảo theo quy định.

6.3. Phải duy tu, bảo dưỡng hoặc hoàn trả tuyến đường nếu xảy ra hư hỏng, xuống cấp trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công xây dựng.

6.4. Thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

6.5. Thực hiện thủ tục đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung khi hệ thống đường ống thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch được xây dựng và hoạt động.